

Số: 08/2019/QĐST-DS.

Phủ Lý, ngày 27 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần AC (AB).*

Địa chỉ trụ sở chính: Số 442 đường N, phường 5, quận X, thành phố Hồ Chí Minh do ông Đỗ Minh T; chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Tiến S; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP AC-Chi nhánh Hà Nam (Theo văn bản ủy quyền số 4908/TCQĐ-PC.12 ngày 13/9/2012 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP AC).

Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Tiến K; chức vụ: Trưởng bộ phận Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP AC - Chi nhánh Hà Nam (Theo văn bản ủy quyền số 223/UQ-HNM.19 ngày 06/9/2019).

- Bà Phạm Thị Tú Anh; chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP AC (Theo văn bản ủy quyền số 13/UQ-HNM.19 ngày 22/10/2019).

Cùng ở địa chỉ: Số 22D, đường B, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979.*

Địa chỉ: Tổ 6, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về giao kết hợp đồng:

* Các đương sự thống nhất, xác nhận Ngân hàng TMCP AC (AB) và bà Nguyễn Thị N có ký kết các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp và các văn bản tín dụng sau:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HNM.CN.477.190815 ngày 20/8/2015.

- Hợp đồng cấp tín dụng số HNM.CN.397.130516 ngày 13/5/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HNM.CN.397.130516/SĐBS-01 ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung điều khoản về tài sản đảm bảo; được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 216376719 ngày 13/5/2016.

- Hợp đồng cấp tín dụng số HNM.CN.481.190815 ngày 21/8/2015; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HNM.CN.481.190815/SĐBS-01 ngày 13/5/2016 sửa đổi bổ sung điều khoản về tài sản đảm bảo; được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 202559789 ngày 21/8/2015.

- Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AB.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/6/2016 của bà Nguyễn Thị N, đơn số 4116155015720 (số thẻ: 4791382600056003); Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 20/7/2016 của bà Nguyễn Thị N, đơn số 7916202002720 (số thẻ: 9704163100258181).

* Các khoản vay được bà Nguyễn Thị N thế chấp bằng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 260, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Tổ 5 (nay là tổ 3), phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thuộc quyền sử dụng/quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HNM.BĐCN.369.180815 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Hà Nam ngày 21/8/2015; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 21/8/2015 (số thứ tự 44, quyển số 02) và Cam kết thế chấp của bà Nguyễn Thị N lập ngày 21/8/2015, theo đó bà N cam kết thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tọa lạc tại thửa đất số 260, tờ bản đồ 04 nêu trên để đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết tại Hợp đồng thế chấp.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 390436, sổ vào sổ cấp GCN: CS02074, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 08/7/2015; Giấy phép xây dựng số 331/GPXD-UBND do UBND thành phố Phủ Lý cấp cho bà Nguyễn Thị N ngày 29/7/2015.

2.2. Về dư nợ tiền vay theo các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và thẻ tín dụng: Tính đến hết ngày 19/11/2019, bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP AC số tiền tổng cộng là: 522.741.598 đồng (*Năm trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng*); trong đó: Vốn vay gốc là: 383.687.580 đồng, lãi trong hạn là: 3.960.763 đồng, lãi quá hạn là: 135.074.819 đồng, lãi phạt chậm trả là: 18.436 đồng.

2.3. Về phương thức thanh toán và thời hạn trả nợ tiền vay các đương sự thống nhất: Trong thời hạn 01 (*một*) năm, tính từ ngày 20/11/2019 cho đến hết ngày 20/11/2020, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP AC, cụ thể:

- Mỗi tháng bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP AC số tiền tối thiểu là 7.000.000 đồng và được tính vào nợ gốc, bắt đầu từ tháng 12/2019.

- Chậm nhất đến hết ngày 20/11/2020, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP AC.

- Bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng sửa đổi bổ sung, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AB và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi trả xong nợ.

- Bà Nguyễn Thị N phải trả nợ theo thứ tự sau: Vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

2.4. Phương thức bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào giữa các bên về việc trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP AC có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bà Nhân đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết để bảo đảm việc thu hồi nợ vay.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự thỏa thuận, thống nhất:

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 12.455.000 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

- Ngân hàng TMCP AC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.185.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004352 ngày 25/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP. Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thanh Sơn